

Trường tiểu học Thanh Toàn

Tổ chuyên môn: Tổ 2

Họ và tên GV: Phạm Thị Thu Hằng

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

TUẦN 5

Thứ Hai ngày 7 tháng 10 năm 2024

TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức, kĩ năng

- HS nhận biết được phép cộng trong phạm vi 20. Tính được phép cộng bằng cách nhẩm hoặc tách số.

- Hình thành bảng cộng vận dụng vào giải các bài toán thực tế có liên quan.

1.2. Phẩm chất, năng lực

a. Năng lực:

- Thông qua việc quan sát, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số vấn đề thực tế.

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.

b. Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: Laptop; SGK

2.2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

| Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV | Hoạt động học tập của HS |
|--|---|
| Hoạt động khởi động (5') | |
| GV cho HS chơi trò chơi “ Truyền bóng” HS nêu một phép cộng trong phạm vi 20 và đó bạn thực hiện -Nhận xét, đánh giá HS làm bài. GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới | HS chơi trò chơi - Lắng nghe |
| Hoạt động thực hành, luyện tập: (22') | |
| * Hoạt động 1: Bài 1 - GV cho HS đọc YC bài - HS tự làm bài tập 1 -Gọi HS nêu bất kì -Nhận xét | -1 HS đọc YC bài -HS làm cá nhân -HS nêu - Lắng nghe |

Trường Tiểu học Thanh Toàn

| | |
|---|---|
| <p>(GV lưu ý kỹ thuật tính với các dạng cộng lặp, ví dụ $6+6, 7+7, 8+8$)</p> | |
| <p>* Hoạt động 2: Bài 2 - GV cho HS đọc YC bài GV lưu ý : Dạng toán cộng lặp và tính trường hợp có hai dấu cộng (tính từ trái qua phải) -Yêu cầu HS nêu cách tính -Nhận xét - Gọi 1 số HS lần lượt lên bảng làm, cả lớp làm vào vở. -Gọi HS nhận xét bài làm của bạn -GV sửa bài tập -Nhận xét bài làm của cả lớp, chấm bài ở vở.</p> | <p>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài $4+ 4 + 3$ $3 + 3+ 6$ $7 + 1+ 8$ $5 + 4+ 5$ -HS nêu cách tính -Lắng nghe - 4 HS lần lượt lên bảng làm, cả lớp làm vào vở -HS nhận xét -Quan sát, lắng nghe -Lắng nghe</p> |
| <p>* Hoạt động 3: Bài 3 - GV cho HS đọc bài 3 - GV hỏi: Bài 3 yêu cầu chúng ta làm gì? - GV hỏi ở mỗi bên đã có kết quả cụ thể chưa? -Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi tìm ra cách làm nhanh và chính xác nhất -Mời đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả và nêu cách làm của nhóm mình -GV nhận xét và tuyên dương những nhóm có cách làm hay (không thực hiện tính kết quả từng bên nhưng vẫn so sánh được) Ví dụ $9 + 7 \dots 9 + 9$ Lần lượt so sánh hai bên đều có số 9 , còn lại 7 thì bé hơn 9 nên điền dấu <</p> | <p>-HS đọc yêu cầu bài tập 3 -Điền dấu > , < , = -HS trả lời -HS làm nhóm đôi -Nhóm khác nhận xét -HS quan sát và lắng nghe</p> |
| <p>Hoạt động vận dụng:(6p) Bài 4: Giải toán</p> | |
| <p>- Gọi HS đọc bài 4 - GV hỏi: Đề bài hỏi gì? Muốn biết hai hàng có tất cả bao nhiêu bạn thì phải làm thế nào?... - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở. - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét, nêu lời giải khác. - GV cho HS đối chéo vở kiểm tra bài của bạn - GV đánh giá HS làm bài Phép tính $8 + 8 = 16$ Hai hàng có tất cả 16 bạn</p> | <p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm - HS nêu để phân tích đề -HS nêu -HS làm cá nhân vào vở -HS nhận xét bài của bạn -HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả. -HS lắng nghe</p> |
| <p>Củng cố, dặn dò: (2p)</p> | |

| | |
|---|-----------------------------------|
| Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì? GV nhấn mạnh kiến thức tiết học GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | HS nêu ý kiến HS lắng nghe |
|---|-----------------------------------|

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT
CHIA SẺ VÀ ĐỌC: CÁI TRÔNG TRƯỜNG EM
(2 tiết)

1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

1.1. Năng lực

- Nhận biết nội dung chủ điểm.
- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực riêng:
- + Năng lực ngôn ngữ:
 - Đọc đúng bài thơ Cái trông trường em. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút.
 - Hiểu nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ Cái trông trường em: Bài thơ là những suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với ngôi trường của mình, được cụ thể qua hình ảnh cái trông.
- + Năng lực văn học:
 - Nhận biết được nhân vật, hiểu được diễn biến các sự việc diễn ra trong câu chuyện.

1.2. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình yêu trường lớp, tình thân thiết với thầy cô, bạn bè.

2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: - Máy tính, ti vi, SGK

2.2. Học sinh: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM | |
| - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK. - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp để trả lời CH phần Chia sẻ. - GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét. - GV nhận xét, chốt đáp án: + BT 1: Em hãy đọc tên Bài 5 và đoạn: Ngôi nhà thứ hai là gì? | - 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK. - HS thảo luận theo cặp, trả lời CH. - Một số HS trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe. |

| | |
|---|--|
| <p>Trả lời: Ngôi nhà thứ hai là trường lớp. + BT 2: Nói những điều em quan sát được trong mỗi bức tranh dưới đây: a) Mỗi bức tranh tả cảnh gì? b) Có những ai trong tranh? Họ đang làm gì? Trả lời: a) Bức tranh 1 tả cảnh các bạn HS trong lớp đang hăng hái học tập. Bức tranh 2 tả cảnh các bạn HS đang biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam. Bức tranh 3 tả cảnh các bạn HS đang chăm sóc vườn rau. Bức tranh 4 tả cảnh bạn HS đang ở phòng y tế của trường đo huyết áp. b) Tranh 1 có các bạn HS trong tranh. Tranh 2 có các bạn HS trong tranh. Tranh 3 có các bạn HS trong tranh. Tranh 4 có bạn HS và cô phụ trách y tế trong tranh.</p> | |
| HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC | |
| <p>* Hoạt động 1: Giới thiệu bài - GV giới thiệu bài: Cuộc sống của chúng ta ngày càng hiện đại, ở các trường học, khi báo hiệu bắt đầu hay kết thúc một tiết học, đã có chuông báo hiệu. Tuy nhiên, cái trống vẫn chiếm một vị trí quan trọng và trở thành một biểu tượng cho sự khởi đầu. Trống trường vẫn được sử dụng để báo hiệu cho các giờ học, giờ ra chơi, cho các hoạt động thể dục. Đặc biệt, để bắt đầu một năm học mới, các em được thấy thầy/cô hiệu trưởng đánh trống trường. Buổi học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về bài thơ Cái trống trường em.</p> | <p>- HS lắng nghe.</p> |
| <p>* Hoạt động 2: Đọc thành tiếng - GV đọc mẫu toàn bài đọc. - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. - GV giải thích nghĩa của từ ngữ + Ngẫm nghĩ: nghĩ đi nghĩ lại kỹ càng.</p> | <p>- Lắng nghe. - HS đọc tiếp nối các khổ thơ. Cả lớp đọc thầm theo. - Hiểu nghĩa của từ - Luyện đọc nhóm đôi</p> |

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 3 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết). - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp. - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn. - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ. | <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện 2-3 nhóm đọc - Lắng nghe |
| <p>* Hoạt động 3: Đọc hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn. - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai. <p>- GV nhận xét, chốt đáp án.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn: + <u>Câu 1:</u> HS 1: Bài thơ là lời của ai? HS 2: Bài thơ là lời của bạn nhỏ. + <u>Câu 2:</u> HS 2: Ở khổ thơ 2, bạn HS xưng hô, trò chuyện thân mật như thế nào với cái trống? HS 1: Ở khổ thơ 2, bạn HS xưng hô, trò chuyện thân mật với cái trống: xưng hô: Trống – Bọn mình Hỏi gần gũi, thân mật như người bạn: “Buồn không hả trống”. + <u>Câu 3:</u> HS 1: Qua bài thơ, em thấy tình cảm của bạn HS với cái trống, với ngôi trường như thế nào? HS 2: Tình cảm của bạn HS với cái trống, với ngôi trường: thân thiết, gắn bó, quan tâm. - HS lắng nghe. |
| <p>* Hoạt động 4: Học thuộc lòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS HTL từng khổ thơ theo cách xóa dần những chữ trong từng khổ thơ, để lại những chữ đầu mỗi dòng thơ. Rồi xóa hết, chỉ giữ chữ đầu mỗi khổ thơ. Cuối cùng, xóa toàn bộ. - GV yêu cầu các tổ đọc thuộc lòng tiếp nối các khổ thơ 1, 2, 3. - GV yêu cầu cả lớp đọc thuộc lòng 3 khổ thơ. GV khuyến khích những HS giỏi HTL cả bài. | <ul style="list-style-type: none"> - HS HTL theo GV hướng dẫn. - Các tổ đọc thuộc lòng tiếp nối các khổ thơ 1, 2, 3. - Cả lớp đọc thuộc lòng 3 khổ thơ. |
| <p>HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</p> | |

| | | | | | | | | | | |
|--|-----------------------------------|-----------------|-----------------|----------------------------------|-----------------------------------|-----------|--------------------------------|------|----------|---|
| <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.</p> <p>- GV chốt đáp án: + BT 1: Xếp các từ ngữ chỉ hoạt động, cảm xúc của nhân vật “trông” vào ô thích hợp.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 33%;">Câu hỏi</td> <td style="width: 33%;">Vào mùa hè</td> <td style="width: 33%;">Vào năm học mới</td> </tr> <tr> <td>Cái trông làm gì? (Hoạt động)</td> <td>ngâm nghĩ, năm, nghỉ, nghiêng đầu</td> <td>thấy, gọi</td> </tr> <tr> <td>Cái trông thế nào (Cảm xúc)</td> <td>buồn</td> <td>mừng vui</td> </tr> </table> <p>+ BT 2: Tìm các từ ngữ: a) Nói về tình cảm, cảm xúc của em khi bước vào năm học mới. Bài làm: Vui, phấn khởi, háo hức,... b) Nói về hoạt động của em trong năm học mới. Bài làm: Học tập, đi thực tế, tham gia biểu diễn văn nghệ,...</p> | Câu hỏi | Vào mùa hè | Vào năm học mới | Cái trông làm gì? (Hoạt động) | ngâm nghĩ, năm, nghỉ, nghiêng đầu | thấy, gọi | Cái trông thế nào (Cảm xúc) | buồn | mừng vui | <p>- HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.</p> <p>- HS lên bảng báo cáo kết quả.</p> <p>- HS lắng nghe, sửa bài.</p> |
| Câu hỏi | Vào mùa hè | Vào năm học mới | | | | | | | | |
| Cái trông làm gì? (Hoạt động) | ngâm nghĩ, năm, nghỉ, nghiêng đầu | thấy, gọi | | | | | | | | |
| Cái trông thế nào (Cảm xúc) | buồn | mừng vui | | | | | | | | |

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ

| | |
|--|---------------------------------------|
| <p>- GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.</p> <p>- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau</p> | <p>- Hs nêu</p> <p>- Hs lắng nghe</p> |
|--|---------------------------------------|

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (tiết 1)

1. Yêu cầu cần đạt: Sau bài học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Gia đình: các thế hệ trong gia đình; nghề nghiệp của người lớn trong gia đình; phòng tránh ngộ độc khi ở nhà và giữ vệ sinh nhà ở.

1.2. Năng lực, phẩm chất

a. Năng lực:

- Năng lực chung:

- + Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực riêng: Củng cố kỹ năng quan sát, đặt câu hỏi, thu thập thông tin, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình

b. *Phẩm chất:* Xử lý tình huống để đảm bảo vệ sinh và an toàn cho bản thân và các thành viên trong gia đình.

2. Đồ dùng dạy học:

2.1. *Giáo viên:* tivi, máy tính, SGK

2.2. *Học sinh:* SGK, một số ảnh gia đình

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

| Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV | Hoạt động học tập của HS |
|---|--|
| HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG | |
| - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá Chủ đề Gia đình (tiết 1) | - Lắng nghe |
| HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC | |
| <u>Hoạt động 1: Giới thiệu về gia đình em</u> | |
| <i>Bước 1: Làm việc cá nhân</i> | |
| - GV yêu cầu HS làm câu 1 của bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Gia đình trong Vở bài tập. | Thực hiện |
| <i>Bước 2: Làm việc nhóm 6</i> | |
| - GV yêu cầu: + HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về gia đình mình theo sơ đồ SGK trang 23. + HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về gia đình mình qua tập ảnh gia đình. | - HS tập giới thiệu về gia đình theo sơ đồ và tập ảnh. |
| <i>Bước 3: Làm việc cả lớp</i> | |
| - GV yêu cầu mỗi nhóm cử 1 HS giới thiệu về gia đình mình trước lớp. - GV yêu cầu HS khác đặt câu hỏi, nhận xét và bình chọn những bạn giới thiệu ấn tượng nhất về gia đình mình. (GV gợi ý cho HS một số tiêu chí nhận xét: chia sẻ được nhiều thông tin về gia đình, nói rõ ràng, lưu loát và truyền cảm). | - HS trình bày. |
| <u>Hoạt động 2: Chia sẻ thông tin và tranh ảnh</u> | |
| <i>Bước 1: Làm việc theo nhóm</i> | |
| - GV yêu cầu HS: + Từng HS chia sẻ thông tin và tranh ảnh đã thu thập về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện. + Nhóm trao đổi cách trình bày các thông tin và tranh ảnh của nhóm. | - HS trao đổi, thảo luận theo nhóm. |
| <i>Bước 2: Làm việc cả lớp</i> | |
| - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp. | - HS trình bày. |

Trường Tiểu học Thanh Toàn

| | |
|--|---|
| - GV yêu cầu các HS khác đặt câu hỏi, nhận xét và bổ sung thông tin. - GV hoàn thiện phần trình bày của các nhóm. Tuyên dương, khen ngợi nhóm nhiều thông tin, tranh ảnh và có cách trình bày sáng tạo. | + Công việc, nghề nghiệp có thu nhập: bác sĩ, cô giáo, lái taxi, công nhân, lao công, công an,... + Công việc tình nguyện: quyên góp quần áo cho trẻ em vùng núi; ủng hộ tiền, quần áo và thức ăn cho nhân dân vùng lũ,... |
| HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ | |
| GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS lắng nghe |

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

Thứ Ba ngày 8 tháng 10 năm 2024

TOÁN

LUYỆN TẬP VỀ PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 20

1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức, kĩ năng

- HS nhận biết được phép trừ trong phạm vi 20, dạng 10 trừ đi một số và “trừ đi một số để có kết quả là 10”, chuẩn bị cho việc học về phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20

1.2. Phẩm chất, năng lực

a. Năng lực:

- Thông qua các hoạt động luyện tập về dạng : “ 10 trừ đi một số” và “trừ đi một số để có kết quả là 10 “ , HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập , HS có cơ hội để phát triển NL tư duy và lập luận toán học ,NL giải quyết vấn đề toán học, NL gia tiếp toán học.

b. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: máy tính;tâm thẻ; SGK

2.2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

| Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV | Hoạt động học tập của HS |
|--|--|
| Hoạt động khởi động (5') | |
| GV cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn” -GV nêu luật chơi -Lượt 1: HS nêu một phép trừ trong phạm vi 10 đố bạn thực hiện. - Lượt 2 : HS nêu một phép trừ(không nhớ) trong phạm vi 20 và đố bạn thực hiện -Nhận xét, đánh giá HS GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới | -HS tham gia chơi -HS lắng nghe |
| Hoạt động thực hành, luyện tập: (22') | |

Trường Tiểu học Thanh Toàn

| | |
|--|---|
| <p>* Hoạt động 1: Bài 1 Mục tiêu: HS ôn luyện kỹ năng “ 10 trừ đi một số”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc YC bài - GV tổ chức cho HS chơi theo cặp (sử dụng tấm thẻ đã chuẩn bị) <p>-Mời các nhóm tham gia chơi -Nhận xét,củng cố lại nội dung bài</p> | <ul style="list-style-type: none"> -1 HS đọc YC bài -HS nhóm đôi theo từng bàn(một bạn lấy ra một thẻ phép tính đó bạn khác nêu kết quả phép tính và ngược lại) -HS chơi trò chơi - Lắng nghe |
| <p>* Hoạt động 2: Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc YC bài <p>-Cho HS nhận xét về cách tính của bài toán -Yêu cầu HS nêu cách tính</p> <p>-Nhận xét - Gọi 1 số HS lần lượt lên bảng làm, cả lớp làm vào vở. -GV cho HS đổi chéo vở</p> <p>-Gọi HS nhận xét bài làm của bạn -Nhận xét bài làm của cả lớp, chấm bài ở vở. -GV lưu ý lại phép tính trừ một số để có kết quả là 10.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu đề bài a) 12 – 2, 16 – 6, 15-5, 17 – 7, 18-8 , 19– 9 b) 10 = 15 - ... 10 = 19 - ... 10 = 17 - ... -HS nhận xét -HS nêu cách tính trừ hai số có chữ số hàng đơn vị giống nhau -Lắng nghe - 3 HS lần lượt lên bảng làm, cả lớp làm vào vở -HS đổi vở và chấm bài làm của bạn bằng bút chì -HS nhận xét -Lắng nghe |
| <p>* Hoạt động 3: Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bài 3 - GV hỏi: Bài 3 yêu cầu chúng ta làm gì? - GV hỏi dạng toán này có mấy phép tính trừ? -Lưu ý HS thực hiện từ trái sang phải(ví dụ $14 - 4 - 2 = 10 - 2 = 8$) Cho HS làm vào vở -Đổi chéo vở -Chấm lại vở -Nhận xét, đánh giá | <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc yêu cầu bài tập 3 -HS trả lời -HS trả lời -HS quan sát và lắng nghe -HS làm vào vở -Đổi chéo vở và chấm bằng bút chì -Quan sát GV sửa -Lắng nghe |
| Hoạt động vận dụng:(3p) Bài 4: Giải toán | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài 4 - GV hỏi: Đề bài hỏi gì? -Tổ chức lớp chơi trò chơi “ Ai nhanh ai đúng” | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc, lớp đọc thầm - HS nêu để phân tích đề -HS nêu - Lắng nghe và chia đội |

Trường Tiểu học Thanh Toàn

| | |
|---|--|
| -Nêu luật chơi: Chia lớp thành 2 đội, tổ 1 và tổ 2 là Đội 1, Tổ 3 và 4 là Đội 2. Hai đội nối tiếp nhau ghi vào thẻ đã chuẩn bị sẵn các phép tính trừ có kết quả là 10. Đội nào viết nhanh , chính xác và nhanh nhất sẽ thắng cuộc. -Tổ chức trò chơi | |
| -Nhận xét, tuyên dương | -Đại diện nhóm tham gia chơi -Lắng nghe |
| Củng cố, dặn dò: (2p) | |
| Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố được kiến thức gì? GV nhấn mạnh kiến thức tiết học GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | HS nêu ý kiến HS lắng nghe |

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....
.....
.....

TIẾNG VIỆT

Bài đọc: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM (tiết 2)

(Ngày thứ Hai)

Thứ Tư ngày 9 tháng 10 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 5: NGÔI NHÀ THỨ HAI

**BÀI VIẾT 1: TẬP CHÉP: DẬY SỚM. CHỮ HOA D
(2 tiết)**

1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

1.1 Năng lực:

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

▪ Chép lại chính xác bài thơ *Dậy sớm*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

▪ Làm đúng BT điền **l / n, i / iê, en / eng**.

▪ Biết viết chữ cái D viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Điều sáo bay lưng trời cỡ nhỏ*, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

1.2. Phẩm chất

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên:

Trường Tiểu học Thanh Toàn

- Máy tính, ti vi.
- Phần mềm hướng dẫn viết chữ D.
- Mẫu chữ cái D viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

2.2. Học sinh: SGK, vở *Luyện viết 2*, tập một.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

| Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV | Hoạt động học tập của HS |
|--|--|
| HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG | |
| Cách tiến hành: - GV nêu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
| HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH | |
| <p>* Hoạt động 1: Tập chép:</p> <p>1.1. GV nêu nhiệm vụ: HS chép lại bài thơ <i>Dậy sớm</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu 1 lần bài thơ. - GV yêu cầu 1 HS đọc bài thơ, cả lớp đọc thầm theo. - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ: + Về nội dung: Bài thơ miêu tả cảnh buổi sớm và hình ảnh bạn nhỏ dậy sớm đến trường, ngắm nhìn núi và có những suy nghĩ ngộ nghĩnh. + Về hình thức: Bài thơ có 2 khổ thơ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở. <p>1.2. HS chép bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chép từng dòng thơ vào vở. GV theo dõi, uốn nắn HS. - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại. <p>1.3. Chấm, chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả). - GV chấm 5 – 7 bài, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 1 HS đọc lại khổ thơ 2, 3 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo. - Luyện viết ở bảng con - HS chép bài. - HS soát lại. - HS tự chữa lỗi. - HS lắng nghe. |
| <p>* Hoạt động 2: Bài tập (2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc YC của BT. - GV yêu cầu HS làm bài vào vở <i>Luyện viết 2</i>, tập một. - GV mời 3 HS lên bảng làm BT chọn l / n, e / iê, eng / eng. - GV chữ bài: + Chữ l / n: Giờ chơi vừa mới điem Gió nấp đầu ùa ra, | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc YC của BT. - HS làm bài vào vở <i>Luyện viết 2</i>, tập một. - 3 HS lên bảng hoàn thành BT. - HS lắng nghe, chữa bài vào VBT. |

| | |
|---|---|
| <p>Làm nụ hồng chúm chím Bật cười quá, nở hoa. + Chữ i / iê: Cây bàng lá nỡn xanh ngời Ngày ngày chim đến tìm môi chíp chiu Đường xa gánh nặng sớm chiều Kê cái đòn gánh bao nhiều người ngời. + Vần en / eng: Xen giữa khóm hoa treo ở góc tường là một chiếc chuông gió. Gió thổi nhẹ nhẹ, chuông kêu leng keng nghe thật vui tai.</p> | |
| GIẢI LAO | |
| <p>Hoạt động 3: Tập viết chữ hoa D 3.1. Quan sát mẫu chữ hoa D - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu D: + Đặc điểm: cao 5 li, 6 ĐKN, chỉ viết 1 nét. + Cấu tạo: Nét viết chữ hoa D là kết hợp của hai nét cơ bản: Nét lượn hai đầu dọc và cong phải nối liền nhau, tạo thành vòng xoắn nhỏ ở chân chữ. + Cách viết: Đặt bút trên ĐKN 6, viết nét lượn hai đầu theo chiều dọc. Sau đó chuyển hướng viết tiếp nét cong phải, tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ. Phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong. Dừng bút trên ĐK 5. Chú ý phần cuối nét cong rộng vừa phải, cân đối với chân chữ. - GV viết chữ D lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết. 3.2. Quan sát cụm từ ứng dụng - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: <i>Điều sáo bay lưng trời.</i> - GV giúp HS hiểu: Cụm từ nói về hình ảnh điều bay lưng trời và tiếng sáo điều ngân nga ra khắp nơi như cũng cùng điều bay lưng trời. - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái: Những chữ có độ cao 2,5 li: <i>D, b, y, l, g.</i> Chữ có độ cao 1,5 li: <i>t.</i> Những chữ còn lại có độ cao 1 li: <i>i, ê, u, s, a, o, a, u, n, o.</i> - GV viết mẫu chữ <i>Điều</i> trên phong kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu). 3.3. Viết vào vở Luyện viết 2, tập một - GV yêu cầu HS viết chữ <i>D</i> cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.</p> | <p>- HS quan sát và nhận xét chữ mẫu D.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> |

Trường Tiểu học Thanh Toàn

| | |
|--|---|
| - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng <i>Điều sáo bay lưng trời cỡ nhỏ vào vở.</i> | - HS viết chữ <i>D</i> cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở. - HS viết cụm từ ứng dụng <i>Điều sáo bay lưng trời cỡ nhỏ vào vở.</i> |
| HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ | |
| - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì? - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs nêu - Hs nêu |

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

TOÁN

PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20

1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết được phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép trừ có nhớ bằng “đếm lùi”.
- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

1.2. Phẩm chất, năng lực

a. Năng lực:

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

b. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: Laptop; màn hình máy chiếu; SGK

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2.2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| Hoạt động khởi động (3') | |
| - GV cho HS quan sát tranh, thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi. HS nêu phép tính - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi nêu kết quả phép tính 12 - 3 - Gv kết hợp giới thiệu bài | - HS quan sát và trả lời câu hỏi: - HS nêu - HS thảo luận, nêu kết quả - HS ghi tên bài vào vở. |
| Hoạt động hình thành kiến thức mới (10p) | |
| GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 12 - 3 bằng cách đếm thêm. | - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV |

Trường Tiểu học Thanh Toàn

| | |
|--|---|
| <p>GV yêu cầu hs lấy các chấm tròn và thực hiện theo mình Nêu: Có 12 chấm tròn, đồng thời gắn 12 chấm tròn lên bảng. -GV tay lần lượt chỉ vào các chấm tròn gạch bớt, miệng đếm 11, 10, 9 - Vậy $12 - 3 = ?$ - Muốn tính $12 - 3$ ta đã thực hiện đếm thêm như thế nào? - GV chốt ý: <i>Muốn tính $12 - 3$ ta thực hiện đếm bớt 3 bắt đầu từ 12.</i> - Yêu cầu hs sử dụng chấm tròn để tính $12 - 5$ - Gọi 2, 3 hs thực hiện tính bằng cách đếm bớt trước lớp. - Hs thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp: $13 - 4$, $14 - 5$</p> | <p>- Hs lấy 12 chấm tròn -Hs thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, miệng đếm 11, 10, 9. -Hs trả lời: $12 - 3 = 9$ - 2, 3 hs trả lời -Hs đếm chấm tròn tìm kết quả $12 - 5$ - Hs thực hành tính - HS làm một số VD:</p> |
| <p>Hoạt động thực hành, luyện tập: (15')</p> | |
| <p>* Hoạt động 1: Bài 1 - GV nêu BT1. - Yêu cầu hs làm bài -Gọi hs chữa miệng - Hỏi: Muốn tính $11 - 2$ ta bắt đầu đếm bớt 2 từ mấy? - Tương tự với $13 - 4$ *Gv chốt lại cách thực hiện phép trừ bằng cách “đếm bớt”.</p> | <p>-HS xác định yêu cầu bài tập. - Hs tự nhìn hình vẽ tính kết quả bằng cách đếm bớt - Hs nêu kết quả - Hs khác nhận xét Hs trả lời; <i>Đếm bớt 2 bắt đầu từ 11.</i> <i>Đếm bớt 4 bắt đầu từ 13</i> Hs lắng nghe và ghi nhớ</p> |
| <p>* Hoạt động 2: Bài 2 - Gv yêu cầu hs nêu đề bài -Yêu cầu hs làm bài vào vở -Chiếu bài và chữa bài của hs -Gọi hs nêu cách tính từng phép tính</p> | <p>-Hs nêu đề toán - Hs làm bài vào vở - Hs nhận xét bài của bạn - Hs nêu cách tính - Hs đối chéo vở chữa bài.</p> |
| <p>* Hoạt động 3: Bài 3 -Yêu cầu hs thực hành đếm bớt trong đầu tìm kết quả -Gọi hs chữa bài nối tiếp - Chốt lại cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách <i>đếm bớt</i></p> | <p>-Hs tính nhẩm - Hs chữa bài nối tiếp -Hs lắng nghe và ghi nhớ - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện phép cộng.</p> |
| <p>Hoạt động vận dụng: (5P) Bài 4: Giải toán</p> | |
| <p>- Yêu cầu hs nêu đề toán -Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì? - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp -Gọi hs chữa miệng</p> | <p>Hs đọc đề Hs trả lời -Hs viết phép tính và trả lời - Hs khác nhận xét, bổ sung</p> |

| | |
|---|---|
| - Nhận xét bài làm của hs | |
| Củng cố, dặn dò: (2p) | |
| -Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ <i>Ong tìm hoa</i> ” - Khen đội thắng cuộc -Dặn hs tìm hỏi ông bà, bố mẹ xem còn cách nào khác để thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 không để tiết sau chia sẻ với cả lớp. | -Hs tham gia chơi - HS lắng nghe |

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....
.....
.....

Thứ Năm ngày 10 tháng 10 năm 2024

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
- EM VUI VẺ, THÂN THIỆN**

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.
- Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện, vui vẻ với mọi người xung quanh.
- Nhận diện được những việc làm thể hiện tình bạn và nói lời giao tiếp phù hợp với bạn.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
- **Năng lực riêng:**
 - Nhận diện được cảm xúc vui vẻ và khuôn mặt thể hiện cảm xúc vui vẻ.
 - Thực hiện ứng xử phù hợp trong một số tình huống.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với GV

- Giáo án.
- SGK.
- 2-4 giá vẽ, giấy A0, bút dạ màu.

b. Đối với HS:

- SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

| Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV | Hoạt động học tập của HS |
|--|----------------------------------|
| HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH | |
| 1. Khởi động a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học. b. Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Khi em cười, em biểu hiện cảm xúc trên khuôn mặt như thế nào (ánh mắt, miệng,...)? - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Em vui vẻ, thân thiện. | -HS trả lời -HS lắng nghe |
| HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC | |
| <u>Hoạt động 1: Cùng chơi “Vẽ khuôn mặt cười”</u> a. Mục tiêu: Giúp HS nhận diện được cảm xúc vui vẻ và khuôn mặt thể hiện cảm xúc vui vẻ. b. Cách tiến hành: - GV chia lớp thành các đội chơi. - GV phổ biến luật chơi: + Mỗi đội sẽ đứng thành các hàng dọc. + GV bấm đồng hồ đếm ngược trong 5 phút. | -HS lắng nghe |

| | |
|--|--|
| <p>+ Lần lượt từng HS lên cầm bút và chỉ được vẽ một nét bút (không được nhắc bút lên) trên giá vẽ (hoặc giấy A0).</p> <p>+ Sau khi vẽ xong, HS chạy về hàng và chạm tay để bạn tiếp theo lên rồi đứng xuống cuối hàng. Tiếp tục như vậy cho đến khi hết 5 phút.</p> <p>+ Đội nào hoàn thành và thể hiện bức vẽ ấn tượng nhất sẽ là đội thắng cuộc.</p> <p>- Các nhóm HS tham gia chơi trò chơi</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm quan sát sản phẩm của cả lớp và bình chọn đội thắng cuộc.</p> <p>- GV gợi ý để HS chia sẻ thêm về ý nghĩa học được từ trò chơi. Ví dụ: Em cảm thấy thế nào khi tham gia trò chơi này? Em có thường xuyên thể hiện khuôn mặt vui vẻ với các bạn hay không? Việc thể hiện cảm xúc vui vẻ sẽ mang lại lợi ích gì?</p> <p>c. Kết luận: Một số biểu hiện của cảm xúc như: mỉm cười, tay chân vung lên hứng khởi, hát nghêu ngao, làm thơ,... chính là đang thể hiện cảm xúc vui vẻ, mang lại sự vui tươi, thoải mái cho bản thân và mọi người xung quanh.</p> <p><u>Hoạt động 2: Ứng xử thân thiện với bạn bè</u></p> <p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Nhận diện và thể hiện cảm xúc vui vẻ, thân thiện với các bạn.</p> <p>- Thực hiện ứng xử phù hợp với bạn bè trong một số tình huống cụ thể.</p> <p>b. Cách tiến hành:</p> <p>(1) Làm việc nhóm:</p> | <p>-HS tham gia chơi</p> <p>-Quan sát và bình chọn</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>-HS thảo luận</p> |
|--|--|

| | |
|--|---|
| <p>- GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận nhóm: Quan sát nhân vật trong mỗi tình huống và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Điều gì xảy ra với nhân vật trong mỗi tình huống? + Các bạn trong tình huống đó đã ứng xử như thế nào?</p> <p>+ Nếu em là bạn trong tình huống thì em sẽ làm gì? Vì sao?</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm đóng vai thể hiện cách ứng xử của nhóm mình.</p> <p>(2) Làm việc cả lớp</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.</p> <p>- GV hướng dẫn HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai:</p> <p>+ Em đã từng gặp tình huống đó chưa?</p> <p>+ Em cảm thấy thế nào khi cùng bạn tham gia đóng vai tình huống đó?</p> <p>+ Chụp ảnh chung cùng bạn, nói chuyện với các bạn mới, cùng chúc mừng và tổ chức sinh nhật cho bạn thể hiện điều gì?</p> <p>c. Kết luận:Việc thể hiện hành động thân thiện, vui vẻ với bạn bè, mọi người xung quanh sẽ mang lại những cảm xúc tích cực cho bản thân em và mọi người, em sẽ được nhiều người yêu quý.</p> | <p>-HS đóng vai</p> <p>- HS quan sát hình, nhân vật và đọc từng tình huống, trả lời câu hỏi.</p> <p>- Điều xảy ra với nhân vật trong mỗi tình huống: Hoa không muốn chụp ảnh với các bạn khi đi tham quan; Nam mới chuyển đến lớp nên ngại ngùng, không nói chuyện với các bạn; lớp tổ chức sinh nhật cho các bạn tháng 10.</p> <p>- Nếu em là bạn trong tình huống đó em sẽ: chụp ảnh cùng các bạn khi đi tham quan, chủ động trò chuyện giới thiệu về bản thân với các bạn, chúc mừng sinh nhật các bạn tháng 10.</p> <p>- HS chia sẻ suy nghĩ: Chụp ảnh chung cùng bạn, nói chuyện với các bạn mới, cùng chúc mừng và tổ chức sinh nhật cho bạn thể hiện sự thân thiện, vui vẻ, hòa đồng, đoàn kết.</p> <p>-HS lắng nghe</p> |
|--|---|

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

TOÁN

PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (tiếp theo)

1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức, kĩ năng

- Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

1.2. Phẩm chất, năng lực

a. *Năng lực:*

Thông qua việc thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học

b. *Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: máy tính; SGK

2.2. Học sinh: Khung 10 ô kẻ sẵn trên bảng con, sách giáo khoa, vở bài tập, vở nháp

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

| Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV | Hoạt động học tập của HS |
|--|--|
| Hoạt động khởi động (3') | |
| GV gọi 02 HS lên bảng tính: a) 11 - 5 b) 13 - 6 GV yêu cầu HS nêu cách tính. GV gọi HS nhận xét. GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | 02 HS lên bảng tính HS trả lời miệng HS nhận xét |
| Hoạt động hình thành kiến thức mới (15p) | |
| GV đưa bức tranh tình huống (SGK tr 32) GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi: Bức tranh vẽ gì? GV hỏi để HS nêu phép trừ từ tình huống. GV viết phép trừ trên bảng. GV yc HS tiếp tục thảo luận nhóm đôi để tìm kết quả phép tính 13-4 GV nhận xét. GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ $13 - 4 = ?$ bằng cách “làm cho tròn 10”. GV đọc phép tính 13- 4, đồng thời gắn 13 chấm tròn lên bảng. GV yc HS lấy 13 chấm tròn đặt trên bảng. | HS quan sát HS quan sát, thảo luận. Đại diện nhóm HS chia sẻ trước lớp, các nhóm khác nhận xét. -HS nêu phép trừ HS thảo luận Đại diện nhóm HS trình bày kết quả, nêu các cách tính. HS lắng nghe. HS quan sát. |

Trường Tiểu học Thanh Toàn

| | |
|--|--|
| <p>Hướng dẫn HS thao tác trên các chấm tròn của mình, thực hiện phép trừ 13-3 (tay gạch bớt 3 chấm tròn trên khay bên phải, miệng đếm: 13, 12, 11,10). Sau đó, trừ tiếp $10-1=9$ (tay gạch bớt 1 chấm tròn trên khay bên trái, miệng đếm: 10, 9). Vậy $13-4 = 9$.</p> <p>GV chốt lại cách tính bằng cách “làm cho tròn 10” (cũng tay gạch, miệng đếm nhưng đi qua hai chặng: đếm lùi đến 10 rồi mới đếm lùi tiếp).</p> <p>GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự với phép tính khác: $12 - 5 = ?$</p> <p>GV yc một số HS nêu lại cách thực hiện.</p> | <p>HS lấy ra 13 chấm tròn đặt trước mặt. HS thao tác.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>HS thực hiện tính bằng cách “làm cho tròn 10”</p> |
| <p>Hoạt động thực hành, luyện tập: (10’)</p> | |
| <p>* Hoạt động 1: Bài 1</p> <p>HS đọc YC bài</p> <p>- GV đưa phép tính yc HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống.</p> <p>Mời 2 HS thực hiện trên bảng lớp, cả lớp làm vở BT.</p> <p>GV yc HS nêu lại cách thực hiện thao tác.</p> <p>GV nhận xét, yc HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.</p> <p>GV chốt lại cách thực hiện phép trừ bằng cách “làm cho tròn 10”.</p> | <p>1 HS đọc YC bài</p> <p>HS thực hiện.</p> <p>HS khác nhận xét.</p> <p>HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.</p> <p>HS lắng nghe</p> |
| <p>* Hoạt động 2: Bài 2</p> <p>Mời HS đọc YC bài</p> <p>- GV đưa phép tính yc HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống.</p> <p>Mời 2HS thực hiện trên bảng lớp.</p> <p>GV nhận xét, yc HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.</p> <p>GV yc HS nêu lại cách thực hiện.</p> | <p>HS đọc yc bài tập.</p> <p>HS làm vào vở.</p> <p>HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.</p> <p>HS nêu lại cách thực hiện.</p> |
| <p>* Hoạt động 3: Bài 3</p> <p>Mời HS đọc YC bài</p> <p>HS thực hành tính bằng cách “làm cho tròn 10” để tìm kết quả.</p> <p>GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.</p> | <p>HS đọc yc bài tập.</p> <p>HS cùng kiểm tra kết quả theo cặp, nói cho bạn nghe cách làm.</p> <p>HS theo dõi.</p> |

Hoạt động vận dụng:(5p) Bài 4: Giải toán

| | |
|---|---|
| <p>GV mời HS đọc bài toán. YC HS nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?</p> <p>Mời HS trình bày.</p> <p>GV nhận xét.</p> <p>GV mời HS kể một tình huống trong thực tiễn có sử dụng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 rồi đó bạn nêu phép tính thích hợp. GV nhận xét.</p> | <p>HS đọc bài toán. HS trao đổi thảo nhóm đôi. HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính nào để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao). HS viết phép tính thích hợp và trả lời: Phép tính: $11-3 = 8$. Trả lời: Cửa hàng còn lại 8 bộ đồ chơi lắp ghép hình. HS lắng nghe. Một số HS nêu đề đó bạn.</p> |
| <p>Củng cố, dặn dò: (4p)</p> | |
| <p>- HS nêu cảm nhận hôm nay em biết thêm được điều gì? - Em thích nhất hoạt động nào? - Về nhà, em hãy tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp.GV nhận xét tiết học.</p> | <p>HS trả lời. HS trả lời. HS lắng nghe</p> |

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 2: TRƯỜNG EM
(2 tiết)**

1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

1.1. Năng lực:

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Trường của Hà đã được xây mới khang trang, trở thành ngôi nhà thứ hai của Hà và các bạn.

Biết đặt câu giới thiệu đồ vật xung quanh theo mẫu *Ai làm gì?*.

Trường Tiểu học Thanh Toàn

+ Năng lực văn học: Nắm bắt được cách kể chuyện và trọng tâm của câu chuyện.

1.2. Phẩm chất

- Biết yêu quý trường lớp, tích cực trong học tập.

2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên:

- Máy tính, tivi

2.2. Học sinh: SGK, Vở BT

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

| Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV | Hoạt động học tập của HS |
|--|--|
| HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG | |
| - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay <i>Trường em</i> sẽ giúp các em hiểu ngôi trường mới của Hà có những gì khiến cho các bạn yêu thích. | - HS lắng nghe. |
| HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI | |
| <p>* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng</p> <p>- GV đọc mẫu bài <i>Trường em</i>.</p> <p>- GV mời 2 HS lần lượt đọc từ ngữ phân giải thích từ ngữ trước lớp: <i>tưởng tượng, khang trang</i>.</p> <p>- GV tổ chức cho HS luyện đọc:</p> <p>+ Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.</p> <p>+ Đọc nhóm ba: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm ba.</p> <p>+ GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.</p> <p>+ GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.</p> | <p>- HS đọc thầm theo.</p> <p>- 2 HS lần lượt đọc từ ngữ phân giải thích từ ngữ trước lớp.</p> <p>- HS luyện đọc:</p> <p>+ 3 HS đọc nối tiếp.</p> <p>+ HS đọc theo nhóm ba.</p> <p>+ HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn.</p> <p>+ 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.</p> |
| <p>* Hoạt động 2: Đọc hiểu</p> <p>- GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.</p> <p>- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp theo hình thức phỏng vấn.</p> <p>- GV chốt đáp án:</p> <p>+ <u>Câu 1:</u> Tìm những chi tiết cho thấy Hà và các bạn rất háo hức mong chờ ngôi trường mới.</p> <p>Trả lời: Hà và các bạn thường trò chuyện về ngôi trường đang xây và tưởng tượng biết bao điều.</p> <p>+ <u>Câu 2:</u> Hà và các bạn thích những gì ở ngôi trường mới?</p> | <p>- 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.</p> <p>- Cả thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.</p> <p>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp theo hình thức phỏng vấn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |

Trường Tiểu học Thanh Toàn

| | |
|--|--|
| <p>Trả lời: Hà và các bạn thích khu vườn trường có đủ các loại cây. Cảnh vườn trường là thư viện xanh với rất nhiều cuốn sách hay. Đó là nơi các bạn Hà hẹn nhau sau mỗi buổi học.</p> <p>+ <u>Câu 3</u>: Theo em, vì sao trường mới trở thành “ngôi nhà thứ hai” của Hà và các bạn?</p> <p>Trả lời: Trường mới trở thành “ngôi nhà thứ hai” của Hà và các bạn vì Hà và các bạn đã rất mong ngóng ngôi trường mới. Ngoài ra, ngôi trường còn có những địa điểm mà Hà và các bạn yêu thích, gắn bó, tạo ra nhiều kỷ niệm.</p> | |
| HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp. - GV nhận xét, chốt đáp án: + BT 1: Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm: a) Học sinh trò chuyện về ngôi trường đang xây. b) Các bạn hẹn nhau ở thư viện sau mỗi buổi học. + BT 2: Theo em, các bạn học sinh sẽ làm gì để ngôi trường mới luôn đẹp? | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. - HS làm bài vào VBT. - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT. <p>→ Học sinh làm gì?</p> <p>→ Các bạn làm gì?</p> <p>Trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bạn sẽ luôn giữ gìn vệ sinh chung. - Các bạn sẽ thay phiên nhau trực nhật. - Các bạn sẽ vận động mọi người giữ gìn ngôi trường luôn mới và đẹp. <p>v.v...</p> |
| HOẠT ĐỘNG Củng Cố | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu - Hs nêu |

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT
NÓI VÀ NGHE: NÓI LỜI CHÀO, LỜI CHIA TAY.
GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG EM

1. Yêu cầu cần đạt

1.1 Năng lực

- Năng lực đặc thù: NL giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:

a) *Rèn kĩ năng nói:*

▪ Biết đặt mình vào các tình huống để nói lời phù hợp.

▪ Biết phối hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

b) *Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

1.2. Phẩm chất

- Chăm chỉ (ham học hỏi), tự tin, biết nhận lỗi khi mắc sai lầm.

2. Đồ dùng dạy học

2.1. Giáo viên

- Máy tính, ti vi.

2.2. Học sinh

- SGK.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

| Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV | Hoạt động học tập của HS |
|---|--|
| HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: Giới thiệu bài | |
| - GV giới thiệu: Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành trao đổi dựa vào các tình huống. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào trao đổi tốt nhất. | - HS lắng nghe. |
| HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH | |
| * Hoạt động 1: Nói lời trong các tình huống (BT 1) - GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1 và các gợi ý. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành BT. | - 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1 và các gợi ý: Nói lời của em trong các tình huống sau: a) Trước khi đi học, bố mẹ nhắc em hôm nay ở lớp cần mạnh dạn phát biểu ý kiến. Em chào và hứa với bố mẹ điều gì? b) Em hứa mang cho bạn mượn quyển sách. Khi gặp bạn, em sẽ chào và nói gì với bạn: - Nếu em có mang quyển sách đó cho bạn mượn? - Nếu em quên mang quyển sách đó cho bạn mượn? - HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành BT. - Lần lượt các cặp HS trình bày trước lớp, cả lớp lắng nghe, nhận xét. VD: a) Hôm nay ở lớp con sẽ mạnh dạn phát biểu ý kiến. Con chào bố mẹ con đi học. b) Tớ mang cho cậu mượn quyển sách này! |

Trường Tiểu học Thanh Toàn

| | |
|--|---|
| <p>- GV gọi lần lượt các cặp HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét.</p> | <p>Tớ quên mất, xin lỗi cậu nhé. Mai tớ sẽ đem cho cậu mượn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
| <p>* Hoạt động 2: Giới thiệu về ngôi trường của mình</p> <p>- GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 2.</p> <p>- GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp, hoàn thành BT.</p> <p>- GV gọi một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét.</p> | <p>- 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 2.</p> <p>- HS hoạt động theo cặp, hoàn thành BT.</p> <p>- Một số HS trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét. VD:</p> <p><i>Chào cậu đã đến thăm trường tớ! Đây là trường Tiểu học Ban Mai. Tớ rất thích phòng thể thao của trường. Ở đây, hàng ngày, cứ đến giờ ra chơi là chúng tớ lại vào đó để chơi đá cầu, nhảy dây, đánh bóng bàn. Đi học mà như đi chơi. Vui lắm. Để tớ dẫn cậu đến phòng thể thao nhé!</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
| HOẠT ĐỘNG Củng Cố | |
| <p>- Các em về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.</p> <p>- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau</p> | <p>- Hs lắng nghe</p> |

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP VIẾT TÊN RIÊNG, NỘI QUY

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:
 - Biết viết đúng chính tả những tên riêng.
 - Biết viết ra nguyện vọng và đề nghị.

2. Phẩm chất

- Biết thể hiện nguyện vọng và đề nghị của bản thân chân thành, tôn trọng người khác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- SGK.

- VBT.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Giới thiệu bài Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học. Cách tiến hành: - GV nêu MĐYC của bài học.</p> <p>2.1. HĐ 1: Viết đúng chính tả tên riêng Mục tiêu: Biết viết đúng chính tả tên riêng. Cách tiến hành: - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để hoàn thành BT. - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét. - GV nhận xét, chốt đáp án: a) Lê học ở Trường Tiểu học Kim liên, quận Đống Đa. à Lê học ở trường Tiểu học Kim Liên, quận Đống Đa. b) Nam học ở Trường Tiểu học Vĩnh xuân, huyện trà Ôn. à Nam học ở trường Tiểu học Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn.</p> <p>2.2. HĐ 2: Viết đề nghị Mục tiêu: Biết viết ra nguyện vọng và đề nghị. Cách tiến hành: - GV nêu YC của BT 2: BT cho sẵn nội quy của trường học. Em hãy đọc bản nội quy học sinh đó. Nếu có ý kiến, đề nghị gì, em hãy ghi vào mục <i>Đề nghị của em</i>.</p> | <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc to YC của BT 1: Viết lại cho đúng chính tả những tên riêng viết chưa đúng. - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT. - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV giải thích <i>Nội quy: những quy định để bảo đảm trật tự trong trường học, cơ quan hoặc nơi công cộng.</i> - GV mời 1 HS đọc to bản Nội quy học sinh trước lớp. - GV mời 1 HS khác đọc phần YCBT. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT. - GV mời một số HS trình bày bài làm trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét. - GV nhận xét. | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc to bản Nội quy học sinh trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo. - 1 HS đọc phần YCBT, cả lớp đọc thầm theo: giả sử thầy (cô) hiệu trưởng hỏi nguyện vọng của học sinh, em sẽ đề nghị bổ sung điều gì vào bản nội quy trên? Viết đề nghị của em. - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT. - Một số HS trình bày bài làm trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe. |
|---|--|

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (tiết 2)

1. Yêu cầu cần đạt: Sau bài học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Gia đình: các thế hệ trong gia đình; nghề nghiệp của người lớn trong gia đình; phòng tránh ngộ độc khi ở nhà và giữ vệ sinh nhà ở.

1.2. Năng lực, phẩm chất

a. Năng lực:

- Năng lực chung:

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực riêng: Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, thu thập thông tin, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình

b. Phẩm chất: Xử lí tình huống để đảm bảo vệ sinh và an toàn cho bản thân và các thành viên trong gia đình.

2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: tivi, máy tính, SGK, phiếu học tập

2.2. Học sinh: SGK

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

| | |
|-------------------------------------|--------------------------|
| Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV | Hoạt động học tập của HS |
|-------------------------------------|--------------------------|

| HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG | | | | | | | |
|--|-------------------|-------------------|-------------|--------|--------|--------|--|
| - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá Chủ đề Gia đình (tiết 2) | - Lắng nghe | | | | | | |
| HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC | | | | | | | |
| <p>Hoạt động 3: Xử lí tình huống</p> <p>Bước 1: Làm việc nhóm 4</p> <p>- GV yêu cầu HS: + <i>Nhóm lẻ: Từng cá nhân đọc tình huống 1 trong SGK trang 24, thảo luận và tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.</i> + <i>Nhóm chẵn: Từng cá nhân đọc tình huống 2 trong SGK trang 24, thảo luận và tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.</i></p> <p>Bước 2: Làm việc cả lớp</p> <p>- GV mời đại diện nhóm lẻ, nhóm chẵn lên bảng đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống. - GV yêu cầu các HS khác nhận xét cách xử lí tình huống của từng nhóm. - GV nhận xét, hoàn thiện cách xử lí tình huống của từng nhóm.</p> <p>Bước 3: Làm việc cá nhân</p> <p>- GV hướng dẫn HS: <i>Viết cam kết và cùng gia đình thực hiện để giữ nhà ở sạch sẽ và an toàn theo gợi ý sau:</i> <i>Họ và tên:.....</i></p> <p style="text-align: center;">CAM KẾT</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Giữ nhà ở sạch sẽ</th> <th style="width: 50%;">Giữ nhà ở an toàn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Quét nhà</td> <td>1.....</td> </tr> <tr> <td>2.....</td> <td>2.....</td> </tr> </tbody> </table> | Giữ nhà ở sạch sẽ | Giữ nhà ở an toàn | 1. Quét nhà | 1..... | 2..... | 2..... | <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p> <p>- HS trình bày: + <i>Nhóm lẻ: Em sẽ quét dọn nhà cửa cho sạch sẽ và sắp xếp đồ đạc ngăn nắp, gọn gàng.</i> + <i>Nhóm chẵn: Em sẽ gọi/gọi điện và báo với người lớn để theo dõi và đưa em bé đi bệnh viện để cấp cứu kịp thời.</i></p> <p>- HS viết cam kết theo gợi ý của GV.</p> |
| Giữ nhà ở sạch sẽ | Giữ nhà ở an toàn | | | | | | |
| 1. Quét nhà | 1..... | | | | | | |
| 2..... | 2..... | | | | | | |
| HOẠT ĐỘNG Củng Cố | | | | | | | |
| GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS lắng nghe | | | | | | |

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

Thứ Sáu, ngày 11 tháng 10 năm 2024

TOÁN

LUYỆN TẬP (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

2. Năng lực chung:

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, tư duy và lập luận toán học, vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số vấn đề thực tế.
- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.

3. Phẩm chất: cẩn thận, chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.
- Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

2. Phương tiện và công cụ dạy học

- Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ
- Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Hoạt động mở đầu- Khởi động</p> <p>1.1. Ôn định (KTBC)</p> <p>1.2. Dạy bài mới</p> <p>2. Hoạt động luyện tập, thực hành</p> | |
| <p>2. Hoạt động luyện tập, thực hành</p> <p>Bài 1 (trang 34)</p> <p>Mục tiêu: Củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu bài trên màn hình - GV cho HS đọc YC bài - Cá nhân HS quan sát số ghi trên mỗi ô cửa sổ của ngôi nhà; Quan sát phép trừ ghi trên mỗi tấm thẻ mà các con vật đang cầm trên tay rồi lựa chọn số thích hợp với kết quả của từng phép tính. - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - 1 HS đọc YC bài - HS làm bài cá nhân <p>- Mời 2-3 nhóm trình Bày trước lớp.</p> |

| | |
|--|--|
| <p>mỗi phép tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhận xét - GV nhấn mạnh kiến thức bài 1. <p>Bài 2 (trang 34)</p> <p>Mục tiêu: Rèn và củng cố kỹ năng làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 và phép trừ có 2 phép tính liên tiếp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài. - Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài. - HS thảo luận với bạn về cách tính nhằm rồi chia sẻ trước lớp. - GV hướng dẫn HS cách làm các bài tập có hai phép trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải. Ví dụ: $15-5-2=10-2=8$. - Hỏi: Bài tập 2 củng cố kiến thức gì? <p>- GV nhấn mạnh kiến thức bài 2.</p> <p>Bài 3 (trang 34)</p> <p>Mục tiêu: Rèn và củng cố kỹ năng làm tính cộng và trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bài 3 - Cá nhân HS tự làm bài 3: Tìm kết quả các phép cộng và trừ nêu trong bài. - HS thảo luận với bạn về cách tính nhằm rồi chia sẻ trước lớp. - GV hướng dẫn HS sử dụng quan hệ giữa các phép tính cộng và trừ để thực hiện các phép tính. Ví dụ: $9 + 4 = 13$ thì $13-4 = 9$. - GV nhận xét, chữa bài. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đối chiếu, nhận xét - HS lắng nghe - 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm - HS làm cá nhân - HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau - HS lắng nghe - HS nêu ý kiến cá nhân - HS lắng nghe - 1 HS đọc, lớp đọc thầm - HS tự làm bài cá nhân - HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau - HS lắng nghe, thực hiện. - HS chữa bài |
| <p>*Hoạt động Củng cố - Dặn dò</p> | |

| | |
|---|--|
| <p>Mục tiêu: Tổng hợp lại kiến thức của tiết học.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì.- Em thích nhất hoạt động nào?- HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.- Về nhà, tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 hay không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp. | <ul style="list-style-type: none">- HS nêu ý kiến - HS lắng nghe |
|---|--|

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....
.....
.....

TIẾNG VIỆT
TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ TRƯỜNG HỌC
(2 tiết)

1. Yêu cầu cần đạt

1.1 Năng lực

- Năng lực đặc thù: Tìm tòi, đọc sách.
- Năng lực riêng:
 - + Năng lực ngôn ngữ:
 - Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.
 - Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).
 - + Năng lực văn học:
 - Nhận biết bài văn xuôi, thơ.
 - Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.
 - Biết liên hệ nội dung bài với ngôi trường mình đang học.

1.2. Phẩm chất

- Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.
- Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

2. Đồ dùng dạy học

2.1. Giáo viên

- Máy tính, ti vi

2.2. Đối với học sinh

Trường Tiểu học Thanh Toàn

- SGK, một số sách báo viết về trường học

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

| Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV | Hoạt động học tập của HS |
|---|--|
| HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: Giới thiệu bài | |
| - GV giới thiệu: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng đọc sách báo viết về trường học. | - HS lắng nghe. |
| HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC | |
| <p>Hoạt động1: Tìm hiểu YC của bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 3 HS lần lượt đọc YC của 3 BT. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến (có thể là truyện, thơ, sách khoa học, truyện tranh, <i>Truyện đọc lớp 2</i>). - GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB. | <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS lần lượt đọc YC của 3 BT. - Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến. - Một vài HS giới thiệu với các bạn quyển sách của mình. |
| <p>HĐ 2: Tự đọc sách</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu YC của BT 2. - GV yêu cầu HS đọc truyện mình đem đến lớp. Với những HS không đem truyện đến lớp, GV yêu cầu cá em đọc hai câu chuyện trong SGK: <i>Đóa hoa rừng, Ngôi trường xanh</i>. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc truyện. |
| <p>HĐ 3: Đọc cho các bạn nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn. - Sau khi HS đọc xong, GV đề nghị cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn. GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH. | <ul style="list-style-type: none"> - Một số HS đứng trước lớp, đọc cho cả lớp nghe. - Cả lớp vỗ tay, tuyên dương. Cả lớp thảo luận. |
| HOẠT ĐỘNG Củng cố | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Các em về nhà đọc thêm nhiều sách báo khác - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Hs lắng nghe |

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Sinh hoạt lớp:

TUẦN 5

TÌM KIẾM TÀI NĂNG CỦA LỚP

1. Yêu cầu cần đạt

- Đánh giá tuần 5 và biết được kế hoạch của tuần 6
- Giúp HS nhận biết các mặt tốt và chưa tốt của bản thân, của tổ và của lớp trong tuần để khắc phục.

- Rèn khả năng phát biểu ý kiến trước tập thể.

* Hoạt động trải nghiệm:

- Thể hiện được năng khiếu, sở thích của bản thân thông qua hoạt động trình diễn tài năng.
- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, vui vẻ với bạn bè.
- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
- **Năng lực riêng:** Biểu dương tiết mục trước lớp theo chủ đề tự chọn.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

2. Đồ dùng dạy học

2.1. Đối với GV

- Ti vi
- SGK

2.2. Đối với HS:

- Sách: Hoạt động trải nghiệm
- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

| Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV | Hoạt động học tập của HS |
|---|--|
| HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH | |
| Cách tiến hành: GV điều hành lớp và nêu hoạt động Tìm kiếm tài năng của lớp. | - Lớp phó văn nghệ tổ chức trò chơi - Cả lớp chơi |
| HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC | |
| Cách tiến hành: Đánh giá Tuần 5: a) Lớp trưởng điều hành: | - Tổ trưởng Tổ 1 nhận xét về các mặt: + <i>Nề nếp đầu ca học</i> + <i>Đi học chuyên cần</i> + <i>Tác phong, đồng phục</i> + <i>Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</i> + <i>Công tác vệ sinh</i> - Ý kiến các thành viên trong tổ - Thực hiện tương tự với tổ 2&3 + Tổ trưởng Tổ 2 nhận xét + Tổ trưởng Tổ 3 nhận xét - Các trưởng ban: + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi |

Trường Tiểu học Thanh Toàn

| | |
|---|--|
| <p>b) GVCN nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tuần 5- Chiều các hoạt động của lớp trong tuần <p>* <i>Tuyên dương:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. <p>* <i>Nhắc nhở:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. <p>3) Kế hoạch Tuần 6:</p> <ul style="list-style-type: none">- Ôn tập các bài đã học- Hướng dẫn thực hiện các phong trào:<ul style="list-style-type: none">+ Đôi bạn cùng tiến+ Bông hoa điểm tốt- Nhắc HS không được ăn quà vặt, bỏ rác đúng nơi quy định.- Tô 2 trực nhật. | <ul style="list-style-type: none">+ Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi- Lớp trưởng nhận xét- Bình bầu tổ học tốt, bạn học tốt trong tuần- Tặng bông hoa học tốt cho các tổ, các HS học tốt trong tuần. |
|---|--|

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS: Trên cơ sở phong trào Tìm kiếm tài năng nhí của trường phát động vào đầu tuần, mỗi tổ sẽ chọn một tiết mục biểu diễn trước lớp theo chủ đề tự chọn.- Từng tổ thể hiện tài năng trước lớp.- GV khen ngợi và cả lớp cùng bình chọn tiết mục sẽ tham gia biểu diễn trước toàn trường.- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS về nhà kể cho bố mẹ, người thân nghe về những tài năng nhí của lớp. | <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe, thực hiện.- HS trình diễn trước lớp. |
|--|---|

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....


.....

Trường Tiểu học Thanh Toàn

P.TỔ TRƯỞNG

NGƯỜI SOẠN


Lê Chi Ly


Phạm Thị Thu Hằng

Trường Tiểu học Thanh Toàn

Phạm Thị Thu Hằng- Lớp 2/2

Trường Tiểu học Thanh Toàn

Phạm Thị Thu Hằng- Lớp 2/2